

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v “trả chấp về xin ly hôn”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thiện Khiêm

2. Ông Lê Hùng Chương

- T ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – T ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thủy Thúy A, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thủy Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Anh T tự tìm hiểu nhau một thời gian và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 4 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống tính tình không hợp nhau thường xuyên gây gỗ cãi vã nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị và anh Nguyễn Anh T ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh Nguyễn Anh T không có gặp nhau để hòa giải hàn gắn gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Anh T không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26-8-2020, chị Phan Thủy Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Anh T không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Thúy A và việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết, anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh Anh T cố tình vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Anh T là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 56, 58, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy A đối với anh Anh T.

Về con chung: Chị Thúy A và anh Nguyễn Anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Thúy A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thủy Thúy A phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thúy A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Anh T, anh Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện B, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Thúy A và anh Anh T kết hôn vào năm 2018, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2018, ngày 12-4-2018 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ cho thấy: trong quá trình chung sống chị Thúy A và anh Anh T phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh Anh T thường xuyên uống rượu về nhà gây gổ với chị Thúy A. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, chị Thúy A và anh Anh T không có liên lạc, không gặp gỡ để hàn gắn, hòa giải đoàn tụ. Do đó, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy A và anh Anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Thúy A đối với anh Anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Thúy A và anh Nguyễn Anh T không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thúy A, anh Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thủy Thúy A phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thủy Thúy A đối với anh Nguyễn Anh T. Chị Thúy A được ly hôn với anh Anh T.

2. Về con chung: Chị Thúy A và anh Anh T không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thúy A, anh Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thủy Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Thúy A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014272 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị Thúy A đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Thúy A, anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tâm